BỘ CÂU HỎI ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM CHỦ ĐỀ: LẬP TRÌNH CƠ BẢN Tổng số câu hỏi: 60 câu/5 chủ đề Nghề: Công Nghệ thông tin (UDPM) Mô đ

Mô đun: Lập trình cơ bản

Ngh	ê: Công Nghệ thông tin (UDPM)	16 đun:
TT	Nội dung	Trả lời đúng
1	Ngôn ngữ lập trình C được phát triển dựa trên các ngôn ngữ lập trình nào?	dung
Α	Ngôn ngữ Assembler.	
В	Ngôn ngữ COBOL.	
C	Ngôn ngữ DEC PDP.	
D	Ngôn ngữ B và BCPL.	1
Е		
F		
2	Ngôn ngữ lập trình C là ngôn ngữ lập trình:	
Α	Cấp cao, có cấu trúc.	1
В	Cấp cao, không có cấu trúc.	
С	Cấp thấp, có cấu trúc.	
D	Cấp thấp, không có cấu trúc.	
Е		
F		
3	Trong lập trình C, cách viết nào là đúng khi cần khai báo dòng ghi chú:	
A	/* dòng ghi chú*/ hoặc //dòng ghi chú	1
В	/dòng ghi chú/	
С	"dòng ghi chú"	
D	dòng ghi chú	
Е		
F		
4	Để dừng màn hình xem kết quả chương trình viết bằng ngôn ngữ C (trên phần mềm Visual Studio), ta sử dụng lệnh:	
A	printf()	
В	getch()	1
С	scanf()	
D	exit()	
Е		
F		
5	Trong ngôn ngữ lập trình C, từ khóa bắt buộc phải được khai báo dưới dạng:	
A	Ký tự chữ in.	

В	Ký tự chữ thường.	1
С	Ký tự chữ in hoặc chữ thường.	
D	Các ký tự dạng số.	
Е		
F		
6	Biến là một đại lượng:	
Α	Thay đổi giá trị khi thực thi chương trình.	1
В	Không thay giá trị đổi khi thực thi chương trình.	
С	Không thể chứa giá trị.	
D	Có giá trị tùy ý.	
Е		
F		
7	Hằng là một đại lượng:	
Α	Thay đổi giá trị khi thực thi chương trình.	
В	Không đổi giá trị khi thực thi chương trình.	1
C	Không thể chứa giá trị.	
D	Không cần khai báo trong chương trình.	
Е		
F		
	Cho biểu thức sau:	
8	tong=a+b-c;	
	Phát biểu nào sau đây là đúng:	
A	Các toán hạng là "=", "+", "-"	
В	Các toán tử là "tong, a, b, c"	
C	Biểu thức trên chỉ bao gồm các toán hạng.	
D	Các toán hạng là "tong, a, b, c", toán tử là "=", "+", "-"	1
E		
F	,	
9	Trong ngôn ngữ lập trình C, tên biến nào được khai báo	
	dưới đây là đúng:	
A	diem toan	
В	3diemtoan	
С	diemtoan	1
D	-diemtoan	
<u>E</u>		
F		
10	Miền giá trị xử lý dữ liệu kiểu short int là:	
<u>A</u>	0255	
B	-3276832767	1
<u>C</u>	-128127	
<u>D</u>	065535	
E		

F		
-	Cho biểu thức: chu_vi=2*pi*r;	
11	Với pi=3.14, r là bán kính đường tròn. Phát biểu nào dưới	
	đây là đúng:	
A	pi là hằng số, chu_vi, r là các biến số.	1
В	chu_vi, pi, r là các biến số.	1
$\frac{D}{C}$	chu_vi, pi, r là các hằng số.	
D	chu_vi, pi là các biến số, r là hằng số.	
E	ond_vi, prid ode oron so, rid nang so.	
F		
1	Cho biểu thức: $y = ++ x$;	
12	Với x =10, y có giá trị bằng bao nhiều?	
A	9	
B	10	
C	11	1
D	12	1
E	12	
F	Character 4 2 1 2 4 2 2 1 2 4 2 2 1 2 4 2 2 1 2 4 2 2 1 2 4 2 2 2 2	
	Chương trình sau có kết quả bằng: #include <stdio.h></stdio.h>	
	#include <conio.h></conio.h>	
13	int main()	
	{ :	
	int i=10;	
	printf("%o",i);	
Λ	12	1
A	12	1
В	10	
C	8	
D	5	
E		
F	Cho don churana tainh san	
	Cho đoạn chương trình sau: #include <stdio.h></stdio.h>	
	#include <conio.h></conio.h>	
	int main()	
14	{ int i=5 i=6 tong:	
	int i=5, j=6, tong;	
	tong=i+j;	
	printf("%d",tong);	
	} Hay aha hiất hiến tang số giớ trị hằng học nhiệu?	
	Hãy cho biết biến tong có giá trị bằng bao nhiều?	
Α	6	

В	5	
С	2	
D	11	1
Е		
F		
15	Cho đoạn chương trình sau: #include <stdio.h> #include <conio.h> int main() { int a, tich; printf("nhập vào số a:"); scanf("%d",&a); tich = a*a*a; printf("%d\n",tich); } Với a=3, hãy cho biết biến tich có giá trị bằng bao nhiêu?</conio.h></stdio.h>	
A	9	
В	27	1
С	36	
D	12	
Е		
F		
16	Cách viết nào sau đây là đúng với cú pháp khai báo của câu lệnh if?	
A	if bieu_thuc	
В	if < bieu_thuc >	
С	if { bieu_thuc}	
D	if (bieu_thuc)	1
Е		
F		
17	Vòng lặp for() đầy đủ là một dạng vòng lặp:	
A	Biết trước được số lần lặp.	1
В	Không xác định được số lần lặp.	
C	Có số lần lặp tùy ý.	
D	Có số lần lặp cố định.	
Е		
F		
18	Vòng lặp while() đầy đủ là một dạng vòng lặp:	
A	Biết trước số lần lặp.	
В	Không biết trước số lần lặp.	1
C	Lặp không cần kiểm tra biểu thức điều kiện.	

D	Có số lần lặp cố định.	
Е		
F		
19	Lệnh nào trong các lệnh sau cho phép chuyển sang lần lặp tiếp theo mà không cần phải thực hiện phần còn lại của vòng lặp?	
Α	break	
В	goto	
С	continue	1
D	return	
Е		
F		
20	Lệnh nào trong các lệnh sau cho phép chuyển tới một nơi nào đó đã được gán nhãn?	
A	break	
В	goto	1
C	continue	
D	exit	
Е		
F		
21	Cấu trúc switchcase là một dạng cấu trúc:	
Α	Lựa chọn 1 trong nhiều giá trị.	1
В	Lựa chọn 1 giá trị.	
C	Không lựa chọn giá trị nào cả.	
D	Chức năng khác.	
Е		
F		
22	Cho cấu trúc sau: if(bieu_thuc_dieu_kien) { khoi_lenh; } Cấu trúc if() là một dạng cấu trúc:	
A	Kiểm tra bieu_thuc_dieu_kien trước, nếu bieu_thuc_dieu_kien có giá trị đúng mới thực hiện khoi_lenh.	1
В	Thực hiện khoi_lenh trước, sau đó mới kiểm tra bieu_thuc_dieu_kien.	
С	Thực hiện khoi_lenh mà không cần kiểm tra bieu_thuc_dieu_kien.	
D	Kiểm tra bieu_thuc_dieu_kien trước, sau đó mới thực hiện khoi_lenh.	

Е		
F		
_	Cho cấu trúc sau:	
	for (bieu_thuc_1; bieu_thuc_2; bieu_thuc_3)	
	{	
23	khoi_lenh;	
	knoi_icini,	
	bieu_thuc_ 1 có ý nghĩa:	
Α	Khởi tạo giá trị ban đầu cho biến điều khiển.	1
В	Điều kiện để thực hiện tiếp tục vòng lặp.	1
C	Thay đổi giá trị biến điều khiển cho lần lặp tiếp theo.	
D	Không có nghĩa.	
E	Khong co ngma.	
F		
Г	Cho cấu trúc sau:	
	for (bieu_thuc_1; bieu_thuc_2; bieu_thuc_3)	
24	thai lanh.	
	khoi_lenh;	
	hiau thua 2 aá ý nahřa:	
Α	bieu_thuc_ 2 có ý nghĩa:	
A	Khởi tạo giá trị ban đầu cho biến điều khiển.	1
В	Kiểm tra biểu thức điều kiện đúng để thực hiện vòng lặp.	1
C	Thay đổi giá trị biến điều khiển cho lần lặp tiếp theo.	
D	Không có nghĩa.	
E		
F		
	Cho câu trúc vòng lặp sau:	
	while (bieu_thuc_dieu_kien)	
25	{	
	khoi_lenh;	
	}	
	Cấu trúc vòng lặp while là cấu trúc:	
Α	Kiểm tra bieu_thuc_dieu_kien đúng, sau đó mới thực hiện	1
	khoi_lenh.	*
В	Thực hiện khoi_lenh trước, sau đó mới kiểm tra	
	bieu_thuc_dieu_kien.	
C	Không cần kiểm tra bieu_thuc_dieu_kien vẫn thực hiện	
	khoi_lenh.	
D	Kiểm tra bieu_thuc_dieu_kien trước, sau đó thực hiện	
	khoi_lenh	
Е		
F		
26	Cho đoạn chương trình sau:	

```
#include<stdio.h>
     #include<conio.h>
     int main()
            int n;
           printf("nhap vao so n:");
           scanf("%d",&n);
           switch (n%2)
                         case 0:
                               printf("so chan");
                               break;
                         case 1:
                               printf("so le");
                               break;
           getch();
     Đoạn chương trình trên thực hiện:
    Nhập vào 1 số n, cho biết số n là số chẵn hay lẻ.
    Nhập vào 1 số n, cho biết số n là số lẻ.
В
\mathbf{C}
    Nhập vào 1 số n, cho biết số n là số chẵn.
    Kết quả khác.
D
E
F
     Cho đoạn chương trình sau:
     #include <stdio.h>
     #include <conio.h>
     int main()
           int i=0, n=3,t=0;
           while (i<=n)
27
                         t=t+i;
                        i++;
           printf("%d\n",t);
     Biến t có giá trị bằng bao nhiêu?
     0
A
    1
В
    3
\mathbf{C}
     6
D
                                                                      1
```

Е		
F		
	Cho đoạn chương trình sau:	
	#include <stdio.h></stdio.h>	
	#include <conio.h></conio.h>	
	int main()	
	, ·	
	int i n tong:	
28	int i, n, tong;	
	printf("nhap vao so n:");	
	scanf("%d",&n);	
	for (i=2; ; i++)	
	printf("%d",tong);	
_	Kết quả đoạn chương trình trên:	1
A	Lặp vô tận vì thiểu biểu thức điều kiện lặp.	1
В	Lỗi vì thiếu biểu thức khởi tạo giá trị ban đầu.	
С	Lỗi vì thiếu biểu thức thay đổi giá trị biến điều khiển.	
D	Lỗi vì thiếu khai báo biến.	
Е		
F		
	Cho chương trình sau:	
	#include <stdio.h></stdio.h>	
	#include <conio.h></conio.h>	
	int main()	
	{	
	int i, n, solan = 0 ;	
20	printf("nhap vao so n:");	
29	scanf("%d",&n);	
	for (i=1; i <n; i++)<="" td=""><td></td></n;>	
	solan = solan +1;	
	printf("%d",solan);	
	}	
	với n = 4, biến solan có kết quả bằng bao nhiêu khi chương	
	trình thực hiện đến dòng lệnh printf("%d",solan)?	
Α	1	
В	2	
C	3	1
D	4	_
E		
F		
	Cho chương trình sau:	
30	#include <stdio.h></stdio.h>	
	#include <conio.h></conio.h>	
<u> </u>	"Include Comoniz	

```
int main()
           tong= 453+343;
           printf("\Ket qua la %d", tong);
    Đoạn chương trình trên báo lỗi do:
    Thiếu khai báo dấu chấm phẩy (;)
    Thiếu khai báo dấu phẩy (,)
В
    Thiếu khai báo biến "tong"
\mathbf{C}
    Thiếu hàm xuất giá trị.
D
E
F
     Cho đoạn chương trình sau:
     #include <stdio.h>
    #include <conio.h>
    int main()
           int i, n,t=1;
           printf("nhap vao so n:");
           scanf("%d",&n);
31
           for(i=1;i<=n; i=i+2)
                 t = t*i;
           printf("%d",t);
           getch();
     Với n =5, biến t có giá trị bằng bao nhiều khi chương trình
    thực hiện đến dòng lệnh printf("%d",t)?
    0
A
    5
В
\mathbf{C}
    15
D
    16
E
F
     Cho đoạn chương trình sau:
     #include <stdio.h>
     #include <conio.h>
     int main()
32
           int i, x=6, y=5, tam;
           if(x>y)
                        tam = x;
                        x = y;
```

```
y = tam;
           printf("Giá trị của x là %d",x);
     Biến x có giá trị bằng bao nhiều khi chương trình thực hiện
    đến dòng lệnh printf("Giá trị của x là %d",x)?
    5
                                                                     1
A
    6
В
\mathbf{C}
     1
    0
D
E
F
     Cho đoạn chương trình sau:
     #include <stdio.h>
    #include <conio.h>
    int main()
           int i, n;
           printf("nhap vao so n:");
33
           scanf("%d",&n);
           for (i=1;i<=n; i++)
                  if(n\%i==0)
                        printf("%3d",i);
            getch();
     Với n = 4, chương trình in ra màn hình các giá trị:
    1 2 4
                                                                     1
A
     1 4
В
\mathbf{C}
     2 4
    Kết quả khác
D
E
F
    Cho đoạn chương trình sau:
     #include <stdio.h>
     #include <conio.h>
    int main()
34
           int a=40,b=4;
           while(a!=b)
                  if (a>b)
                        a=a-b;
                  else
                        b=b-a;
```

	printf("%d",a);	
	} Biến a có giá trị cuối cùng bằng bao nhiêu?	
A	2	
В	16	
C	4	1
D	0	
Е		
F		
	Cho đoạn chương trình sau:	
	#include <stdio.h></stdio.h>	
	#include <conio.h></conio.h>	
	int main()	
	{	
	int sole=0, i, n;	
	printf("nhap vao so n:");	
35	scanf("%d",&n);	
	$for(int i=1;i \le n;i++)$	
	if(i%2!=0)	
	sole = sole + 1;	
	printf("%d",sole);	
	getch();	
	}	
	Đoạn chương trình trên cho thực hiện:	
Α	Nhập vào số n, đếm có bao nhiều số lẻ từ 1 đến n.	1
В	Nhập vào số n, in ra các số lẻ từ 1 đến n.	
C	Nhập vào số n, in ra tổng các số lẻ từ 1 đến n.	
D	Nhập vào số n, đếm có bao nhiêu số chẵn từ 1 đến n.	
E		
F		
36	Chương trình con là:	
A	Một chương trình để thực hiện một công việc được lặp đi	1
	lặp lại nhiều lần.	
B	Một chương trình để thực hiện một công việc cổ định.	
C	Một chương trình để thực hiện một khối công việc cố định.	
D	Một chương trình để thực hiện một công việc một lần.	
E		
F		
37	Hàm prinft() dùng để:	
A	Xuất dữ liệu.	1
B	Nhập dữ liệu.	
C	Nhập xuất dữ liệu.	
D	Xóa dữ liệu.	

Е		
F		
38	Hàm scanf() dùng để:	
A	Nhập xuất dữ liệu.	
В	Nhập dữ liệu.	1
C	Xuất dữ liệu.	
D	Xóa dữ liệu.	
E		
F		
39	Cách truyền nào trong hàm sẽ không làm thay đổi giá trị của biến trong chương trình chính?	
Α	Truyền bằng tham trị.	1
В	Truyền bằng tham biến.	
C	Truyền bằng địa chỉ của biến.	
D	Truyền bằng tham biến hoặc tham trị	
Е		
F		
40	Hàm đệ quy là hàm:	
Α	Bên trong có lệnh gọi đến chính nó.	1
В	Bên trong không có lệnh gọi đến chính nó.	
C	Xuất giá trị.	
D	Nhập giá trị.	
Е		
F		
41	Hàm return() dùng để:	
A	Gọi và trả về kết quả từ chương trình.	1
В	Trả về kết quả mà không cần gọi hàm từ chương trình.	
С	Gọi và trả về kết quả tùy ý.	
D	Không trả về kết quả khi gọi hàm.	
Е		
F		
42	Doạn chương trình sau cho thực hiện: #include <stdio.h> #include <conio.h> int main() { int a=2,b=3; printf("tich cua 2 so a, b la: %d",a*b); getch();</conio.h></stdio.h>	
A		
A	Cho nhập vào 2 số a, b.	1
В	Xuât ra kêt quả là tích của 2 sô a, b.	1

С	Khi biên dịch chương trình xảy ra lỗi.	
D	Xuất ra kết quả của 2 số a, b.	
Е	,	
F		
	Đoạn chương trình sau cho thực hiện:	
	#include <stdio.h></stdio.h>	
	#include <conio.h></conio.h>	
	int main()	
43	{	
	int n;	
	scanf("%d",&n);	
	\	
A	Nhập vào số n có kiểu số nguyên.	1
B	Xuất ra số n kiểu số nguyên.	1
$\frac{\mathbf{D}}{\mathbf{C}}$	Nhập vào n có kiểu tùy ý.	
D	Xuất ra số n có kiểu tùy ý.	
E	Audi la 30 li co kica tay y.	
F		
1	Hàm cho nhập một kí tự từ bàn phím ngay sau khi gõ,	
44	không chờ nhấn enter và không hiện ra màn hình là hàm:	
A	scanf();	
B	<u> </u>	
C	getchar();	1
D	getch();	1
E	getche();	
F		
Г	Cho to an abuser of think come	
	Cho đoạn chương trình sau:	
	int ketqua(int n)	
	{ :	
45	int s=0;	
43	for (int $i=1$; $i <= n$; $i++$)	
	S=S+i;	
	return (s1);	
	} Với n = 2 s có giá trị hồng:	
Λ	Với n =3, s có giá trị bằng:	1
A B	Lỗi chương trình.	1
C	2	
D	3	
E	J	
F		
Г	Cho đoạn chương trình goại	
46	Cho đoạn chương trình sau:	
	int ketqua(int n)	

```
int s=0;
           for (int i=1; i <=n; i++)
                  s=s+i;
           return ();
     Với n = 3, s có giá trị bằng:
A
    0
В
    1
C
    Lỗi chương trình.
D
                                                                    1
E
F
    Cho đoạn chương trình sau:
    int ketqua(int n)
           int s=0;
           for (int i=1;i<=n;i++)
47
                  s=s+i;
           return (s);
     Với n =3, Hàm trả về giá trị bằng bao nhiều?
A
    4
В
    5
C
D
    6
Е
F
     Cho đoạn chương trình sau:
    int ketqua(int n)
           int s=1;
           for(int i=1;i<=n;i++)
48
                  s=s*i;
           return (s);
    Với n = 2, Hàm trả về giá trị bằng bao nhiều?
    0
A
    1
В
    2
\mathbf{C}
D
    6
E
F
```

```
Cho đoạn chương trình sau:
     int ketqua(int n)
           int s=0;
           for (int i=1; i <= n; i++)
49
                  s=s*i;
           return (s);
     Với n = 3, Hàm trả về giá trị bằng bao nhiêu?
                                                                      1
     0
A
В
     1
    2
\mathbf{C}
    3
D
E
F
     Cho đoạn chương trình sau:
     int ketqua(int n)
           int s=1;
           for (int i=1;i<=n;i++)
50
                  s=s+i;
           return (s);
     Với n =3, Hàm trả về giá trị bằng bao nhiêu?
    0
A
    3
В
    5
\overline{\mathbf{C}}
    7
D
                                                                      1
Е
F
51
    Mång là:
     Một tập hợp các phần tử có kiểu dữ liệu riêng và chung tên
A
     goi.
    Một tập hợp các phần tử có kiểu dữ liệu riêng và có tên gọi
В
     riêng cho mỗi phần tử.
    Một tập hợp các phần tử không cùng kiểu dữ liệu và tên
C
     goi
     Một tập hợp các phần tử có cùng kiểu dữ liệu và chung tên
D
                                                                      1
     gọi.
E
F
52
    Khai báo int m[10]; cho biết?
     Mảng có tên m và có 10 phần tử.
```

Mång có tên m và có 10 phần tử cùng kiểu C Mång có tên m và có số phần tử tùy ý kiểu D Mång có tên m và có 9 phần tử. E	u số nguyên. 1
D Mång có tên m và có 9 phần tử. E F	
E F Cho khai báo mång: int m[3]; Giá trị phần tử thứ 2 của mảng là: A m[0] B m[1] C m[2] D m[3] E F Cho khai báo mảng: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mảng: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++)< td=""><td>a so ngayen.</td></n;i++)<>	a so ngayen.
F	
Cho khai báo mång: int m[3]; Giá trị phần tử thứ 2 của mảng là: A m[0] B m[1] C m[2] D m[3] E F Cho khai báo mảng: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mảng: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phạn="" printf("nhạp="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tư="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
53 int m[3]; Giá trị phần tử thứ 2 của mảng là: A m[0] B m[1] C m[2] D m[3] E F Cho khai báo mảng: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mảng: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) td="" {<=""><td></td></n;i++)>	
Giá trị phần tử thứ 2 của mảng là: A m[0] B m[1] C m[2] D m[3] E F Cho khai báo mảng: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mảng: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhạp="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" ="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
A m[0] B m[1] C m[2] D m[3] E F Cho khai báo mång: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
B m[1] C m[2] D m[3] E F Cho khai báo mång: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
C m[2] D m[3] E F Cho khai báo mång: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td>1</td></n;i++)>	1
D m[3] E F Cho khai báo mång: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
E F Cho khai báo mång: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
F Cho khai báo mảng: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mảng: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" ="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
Cho khai báo mång: int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
54 int m[]={4,2,6,1,7}; Phần tử m[3] có giá trị bằng: A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mảng: 55 int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
Phần tử m[3] có giá trị bằng: A	
A 1 B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
B 6 C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td>1</td></n;i++)>	1
C 7 D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td>1</td></n;i++)>	1
D 4 E F Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phạn="" printf("nhạp="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
E F Cho khai báo mång: 55 int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++)< td=""><td></td></n;i++)<>	
Cho khai báo mång: 55	
Cho khai báo mång: int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
55 int x[]={4,2,6}; Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
Phát biểu nào dưới đây là đúng: A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
A x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6 B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho doan chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
B x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6 C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho doan chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) for("%d",&a[i]);="" td="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
C x[0]=2, x[1]=4, x[2]=6 D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td>1</td></n;i++)>	1
D x[0]=6, x[1]=2, x[2]=4 E F Cho doan chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
E F Cho doan chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
<pre>void mang1chieu(int a[], int n) { for(int i=0;i<n;i++)< td=""><td></td></n;i++)<></pre>	
for(int i=0;i <n;i++) phan="" printf("nhap="" scanf("%d",&a[i]);="" td="" thu%="" tu="" vao="" {="" }="" }<=""><td></td></n;i++)>	
for(int i=0;i <n;i++) td="" {<=""><td></td></n;i++)>	
f printf("nhap vao phan tu thu% scanf("%d",&a[i]); }	
scanf("%d",&a[i]); }	
scanf("%d",&a[i]); }	6d:",i+1);
}	, ,,
}	
\dot{V} ới n = 5, chương trình trên cho thực hiện	
	n:
A Nhập vào 1 mảng 5 phần tử.	
Với $n = 5$, chương trình trên cho thực hiện	ód:",i+1);

```
Nhập vào 1 mảng 5 phần tử kiểu số nguyên.
В
                                                                    1
C
    Nhập vào một mảng với số phần tử tùy ý.
D
    Nhập vào 1 mảng 10 phần tử.
E
F
     Cho đoạn chương trình sau:
    void mang1chieu(int a[], int n)
           int t=0;
           for(int i=0;i<n;i++)
57
                  t=t+a[i];
           printf("%d\n",t);
     Với n = 5, chương trình trên thực hiện:
    Tính tổng giá trị 5 phần tử của mảng kiểu số nguyên.
                                                                    1
A
    Tính tích giá trị 5 phần tử của mảng kiểu số nguyên.
В
\mathbf{C}
    Tính tổng giá trị 4 phần tử của mảng kiểu số nguyên.
    Tính tổng giá tri 6 phần tử của mảng kiểu số nguyên.
D
Ε
F
    Cho đoan chương trình sau:
    void mang1chieu(int a∏, int n)
           int t=1;
58
           for(int i=0;i<n;i++)
                  t=t*a[i];
           printf("%d\n",t);
     }
     Với n =6, chương trình trên thực hiện:
    Tính tích giá trị 6 phần tử của mảng kiểu số nguyên.
                                                                    1
    Tính tổng giá trị 6 phần tử của mảng kiểu số nguyên.
В
    Tính tích giá trị 5 phần tử của mảng kiểu số nguyên.
C
    Tính tổng giá trị 5 phần tử của mảng kiểu số nguyên.
D
Е
F
    Cho đoạn chương trình sau:
     void mang(int a[], int n)
           int m=a[0];
59
           for(int i=1;i<n;i++)
                 if (m > a[i])
                         m=a[i];
           printf("%d\n",m);
```

Với n = 3, chương trình trên thực hiện: A Tìm giá trị phần tử bé nhất trong 3 phần tử của mảng. I Tìm giá trị phần tử lớn nhất trong 3 phần tử của mảng. C Tính tổng 3 phần tử của mảng. D Tính tích 3 phần tử của mảng. E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẫn.="" các="" các<="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên="" nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" th="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><th><u> </u></th><th></th><th></th></n;i++)>	<u> </u>		
A Tìm giá trị phần tử bé nhất trong 3 phần tử của mảng. B Tìm giá trị phần tử lớn nhất trong 3 phần tử của mảng. C Tính tổng 3 phần tử của mảng. D Tính tích 3 phần tử của mảng. E Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẫn.<="" các="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td></td><td>}</td><td></td></n;i++)>		}	
B Tìm giá trị phần tử lớn nhất trong 3 phần tử của mảng. C Tính tổng 3 phần tử của mảng. D Tính tích 3 phần tử của mảng. E F Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẵn.<="" các="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lễ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td></td><td></td><td></td></n;i++)>			
C Tính tổng 3 phần tử của mảng. D Tính tích 3 phần tử của mảng. E Cho đoạn chương trình sau: void mang 1 chieu (int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for (int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẫn.="" chẫn.<="" các="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td></td><td></td><td>1</td></n;i++)>			1
Tính tích 3 phần tử của mảng. E Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẫn.="" các="" các<="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td>В</td><td>Tìm giá trị phân tử lớn nhất trong 3 phân tử của mảng.</td><td></td></n;i++)>	В	Tìm giá trị phân tử lớn nhất trong 3 phân tử của mảng.	
E Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẵn.="" chẵn.<="" các="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td>C</td><td>Tính tổng 3 phần tử của mảng.</td><td></td></n;i++)>	C	Tính tổng 3 phần tử của mảng.	
Cho đoạn chương trình sau: void mang1chieu(int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẵn.="" các="" các<="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td>D</td><td>Tính tích 3 phần tử của mảng.</td><td></td></n;i++)>	D	Tính tích 3 phần tử của mảng.	
Cho đoạn chương trình sau: void mang l chieu (int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for (int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẵn.="" các="" các<="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td>Е</td><td></td><td></td></n;i++)>	Е		
void mang1chieu(int a[], int n) { int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẵn.="" chẵn.<="" các="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td>F</td><td></td><td></td></n;i++)>	F		
{ int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẵn.="" chẵn.<="" các="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td></td><td>Cho đoạn chương trình sau:</td><td></td></n;i++)>		Cho đoạn chương trình sau:	
int tich=1,tong=0; for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẵn.<="" các="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với=""><td></td><td><pre>void mang1chieu(int a[], int n)</pre></td><td></td></n;i++)>		<pre>void mang1chieu(int a[], int n)</pre>	
for(int i=0;i <n;i++) (a[i]%2="=0)" +a[i];="" 4="" a="" cac="" chan:%d\n",tich);="" cho="" chương="" chẵn.="" chẵn.<="" các="" else="" hiện:="" if="" in="" kiểu="" le:%d\n",tong);="" lẻ,="" mảng="" n="4," nguyên,="" nhập="" phan="" phần="" printf("tich="" printf("tong="" ra="" số="" td="" thực="" tich="tich*a[i];" tong="tong" trên="" trình="" tu="" tích="" tổng="" tử="" vào="" với="" }=""><td></td><td>{</td><td></td></n;i++)>		{	
if (a[i]%2==0) tich=tich*a[i]; else tong=tong +a[i]; printf("tich cac phan tu chan:%d\n",tich); printf("tong cac phan tu le:%d\n",tong); } Với n = 4, chương trình trên cho thực hiện: A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn.		int tich=1,tong=0;	
tich=tich*a[i]; else tong=tong +a[i]; printf("tich cac phan tu chan:%d\n",tich); printf("tong cac phan tu le:%d\n",tong); } Với n = 4, chương trình trên cho thực hiện: A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn.		for(int $i=0;i< n;i++$)	
else tong=tong +a[i]; printf("tich cac phan tu chan:%d\n",tich); printf("tong cac phan tu le:%d\n",tong); } Với n = 4, chương trình trên cho thực hiện: A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn.		if $(a[i]\%2==0)$	
tong=tong +a[i]; printf("tich cac phan tu chan:%d\n",tich); printf("tong cac phan tu le:%d\n",tong); } Với n = 4, chương trình trên cho thực hiện: A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn.	60	tich=tich*a[i];	
printf("tich cac phan tu chan:%d\n",tich); printf("tong cac phan tu le:%d\n",tong); Với n = 4, chương trình trên cho thực hiện: A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn. Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các		else	
printf("tich cac phan tu chan:%d\n",tich); printf("tong cac phan tu le:%d\n",tong); Với n = 4, chương trình trên cho thực hiện: A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn. Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các		tong=tong +a[i];	
printf("tong cac phan tu le:%d\n",tong); } Với n = 4, chương trình trên cho thực hiện: A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn. Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các		0 0 - -	
 Yới n = 4, chương trình trên cho thực hiện: A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn. Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các 			
A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn. Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các		}	
A Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn. Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các		Với $n = 4$, chương trình trên cho thực hiện:	
Phần tử số lẻ, tích các phần tử số chẵn. Nhân vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các			1
Nhân vào 4 nhận tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các	A		1
The principle of the principle of the policy of the total of the principle		Nhập vào 4 phần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tổng các	
B phần tử số chẵn, tích các phần tử số lẻ.	В		
Nhận vào 4 nhận tử mảng kiểu có nguyên in ra tổng 4			
c phần tử trên.	C	, , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,	
Nhân vào 4 nhần tử mảng kiểu số nguyên, in ra tích 4 nhần	_	1	
D tử trên.	D		
E	Е		
F			

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2021 Giảng viên

Trần Minh Đường